



Thực trạng và giải pháp triển khai quản trị doanh nghiệp theo hướng phát triển bền vững

TUÔNG THỊ THANH NHÀN

Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

ESG - Cụm từ viết tắt của Environmental (Môi trường), Social (Xã hội), Governance (Quản trị), là bộ tiêu chuẩn đo lường các yếu tố liên quan đến phát triển bền vững (PTBV) cũng như tác động của doanh nghiệp (DN) đối với cộng đồng và môi trường. Tại Việt Nam, ESG là một khái niệm tương đối mới, nhưng lại nhận được sự quan tâm đặc biệt của cộng đồng DN, nhất là trước bối cảnh biến đổi khí hậu (BĐKH) toàn cầu và xu hướng tiêu dùng bền vững ngày càng tăng cao. Việc áp dụng ESG không chỉ giúp DN nâng cao uy tín, giảm thiểu rủi ro, mà còn thu hút vốn đầu tư, mở rộng thị trường, góp phần thực hiện hiệu quả các Mục tiêu PTBV (SDGs) của quốc gia. Cam kết của Việt Nam đối với Chương trình nghị sự 2030 đã nhấn mạnh tầm quan trọng của ESG trong việc đạt được tiêu chuẩn toàn cầu và phù hợp với các SDGs của Liên hợp quốc (LHQ). Đặc biệt, tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của LHQ về BĐKH (COP26), Việt Nam cũng đưa ra những cam kết mạnh mẽ về giảm phát thải, hướng đến Net-Zero vào năm 2050. Để thực hiện mục tiêu trên, Chính phủ đang khuyến khích các DN thúc đẩy chuyển đổi sang mô hình kinh doanh bền vững theo định hướng ESG.

1. KHÁI NIỆM VÀ LỢI ÍCH TỪ ESG

Hiện nay, ESG đóng vai trò như “kim chỉ nam”, giúp các bên liên quan hiểu rõ cách thức DN quản lý rủi ro, cũng như cơ hội hướng đến mục tiêu PTBV. Năm 1953, khái niệm về ESG được đề cập tại một ấn phẩm của Nhà kinh tế học Hoa Kỳ Howard Bowen và cộng sự, dưới dạng trách nhiệm xã hội của DN (Corporate Social Responsibility, ký hiệu CSR) trong hoạt động sản xuất, kinh doanh (Bowen et al., 1953). Thuật ngữ ESG chính thức xuất hiện lần đầu vào năm 2004 tại Báo cáo “Who cares wins” (Ai quan tâm chiến thắng) của LHQ, trong đó, Tổ chức The Global Compact của LHQ cùng 20 tổ chức tài chính đã đưa ra những gợi ý cho ngành tài chính nhằm mong muốn áp dụng tốt hơn môi trường, xã hội, quản trị vào các lĩnh vực phân tích, quản lý tài sản, môi giới chứng khoán (Anh Nhi, 2023). Đây cũng là lần đầu tiên ESG xuất hiện một cách tổng thể và được khởi xướng bởi ngành tài chính, sau đó có mặt phổ biến ở các lĩnh vực khác. Đến nay, trải qua 2 thập kỷ, ESG đã có nhiều thay đổi, từ bộ tiêu chuẩn chuyên biệt đánh giá toàn cảnh bức tranh kinh doanh của DN làm cơ sở cho các nhà đầu tư tài chính, trở thành một thuật ngữ chung để chỉ cách mà các nhà quản trị DN hay thương hiệu cần cân nhắc trước những tác động của sản phẩm lên môi trường, xã hội và nhân sự.

Quản trị DN theo tiêu chuẩn ESG là việc vận hành hoạt động sản xuất, kinh doanh theo 3 nhóm tiêu chuẩn: (i) E - Environmental: Đánh giá các vấn đề liên quan đến tác động của DN lên môi trường sống như phát thải khí nhà kính; quản lý nước và chất thải; nguồn cung nguyên liệu thô; tác động từ BĐKH...

(ii) S - Social: Đánh giá các vấn đề liên quan đến sự đa dạng, công bằng, hòa nhập của DN trong nội bộ và với các bên liên quan như quản lý lao động; an ninh, bảo mật dữ liệu; quan hệ cộng đồng... (iii) G - Governance: Đánh giá các vấn đề liên quan đến quản trị công ty; đạo đức kinh doanh; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; tuân thủ các quy định của pháp luật...

ESG giúp DN xây dựng, nâng cao uy tín trước cộng đồng nhà đầu tư, khách hàng và các bên liên quan, một hệ thống quản trị đủ mạnh sẽ giúp DN kiểm soát rủi ro tốt hơn, cải thiện hiệu quả hoạt động và đảm bảo tuân thủ quy định pháp lý cũng như trách nhiệm với xã hội. Tích hợp ESG vào quản trị DN mang lại nhiều lợi ích thiết thực như: (i) Tạo ra sự đổi mới, cải tiến liên tục trong chiến lược kinh doanh. ESG không chỉ làm tăng giá trị mà còn thúc đẩy sự sáng tạo, mở ra cơ hội phát triển sản phẩm và dịch vụ mới cho DN. (ii) Thực hiện ESG có thể mang lại lợi ích tài chính khi các nhà đầu tư ngày càng quan tâm đến những công ty có chiến lược ESG tốt, tăng tính bền vững của đầu tư. Hơn nữa, giảm thiểu rủi ro liên quan đến vấn đề môi trường, xã hội cũng giúp giảm chi phí cho DN. (iii) Làm tăng lòng tin từ cộng đồng, khách hàng và người lao động. Người tiêu dùng trong xã hội hiện đại đặt ra những yêu cầu cao về chất lượng, giá thành sản phẩm, tính bền vững, thân thiện với môi trường trong từng sản phẩm. Ngoài ra, khách hàng của DN không chỉ có xu hướng lựa chọn sản phẩm xanh mà còn quan tâm cả chính sách của DN đối với người lao động cũng như cộng đồng. Do đó, các DN tập trung vào giá trị xã hội và môi trường thường thu hút nhân



tài, tạo ra một môi trường làm việc tích cực, thu hút khách hàng chia sẻ những giá trị tương tự. (iv) Đại dịch Covid-19 cũng là một yếu tố thúc đẩy, buộc DN phải tiến tới hành trình phát triển song song với các tiêu chí ESG. Hiệu quả của Chiến lược ESG trên cả 3 yếu tố Môi trường - Xã hội - Quản trị của DN thể hiện rõ nét trong công cuộc chống chọi với đại dịch và môi trường đầy biến động sau đó. 69% DN có kế hoạch thay đổi chính sách, thực tiễn của công ty theo các mục tiêu ESG nhằm thích ứng với những vấn đề có thể xảy ra trong môi trường luôn biến đổi khó lường trong 5 năm tới.

Số liệu từ Báo cáo của Bloomberg Intelligence (BI) - Tập đoàn cung cấp tin tức, thông tin tài chính toàn cầu (tháng 1/2022) cho thấy, thực hành ESG đang ngày càng trở thành chiến lược chủ đạo, thậm chí là bắt buộc ở một số quốc gia khi đầu tư ESG năm 2020 vượt 35.000 tỷ USD; năm 2022 vượt 41.000 tỷ USD và dự kiến đạt 50.000 tỷ USD vào năm 2025. Các chỉ số và báo cáo ESG là cơ sở cho việc lựa chọn của nhà đầu tư tài chính, đối tác kinh doanh, đồng thời là công cụ cạnh tranh của DN trên thị trường, nhằm đáp ứng những kỳ vọng của khách hàng trong xã hội hiện đại. Ngoài ra, chuyên đề tháng 2/2023 về ESG và chuyển đổi số (CĐS) trong DxReports - Báo cáo về CĐS các lĩnh vực, ngành nghề do Công ty FPT Digital (Tập đoàn FPT) thực hiện hàng tháng đã khẳng định, ESG là xu hướng toàn cầu, không thể tách rời khỏi chiến lược cốt lõi và hoạt động kinh doanh của DN. Chỉ số ESG đo lường những yếu tố liên quan đến định hướng, hoạt động PTBV của DN.

Có thể nói, ESG không chỉ là chiến lược ngắn hạn mà còn là một phần quan trọng, là con đường giúp DN xây dựng, phát triển ổn định và tạo đà bứt phá trong thời đại mới, vì vậy, mỗi DN cần lựa chọn bộ tiêu chuẩn ESG phù hợp với chiến lược kinh doanh để có thể tối ưu hóa tiềm năng trong việc thúc đẩy mô hình kinh doanh. Theo quy định pháp luật tại các quốc gia, DN phát triển theo mô hình tích hợp ESG phải công bố thông tin, báo cáo kết quả hàng năm về hoạt động khai thác, tiêu thụ tài nguyên, chính sách lao động, tài chính, đóng góp cho cộng đồng... nộp về cơ quan có thẩm quyền của quốc gia một cách công khai.

2. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI ESG TẠI VIỆT NAM

2.1. Những tiến bộ trong chính sách và cam kết toàn cầu về ESG của Việt Nam

Thời gian gần đây, ESG đã nhận được sự quan tâm rộng rãi tại Việt Nam, thể hiện qua sự nỗ lực của Chính phủ trong việc thúc đẩy thực hành các thông lệ liên quan đến ESG cùng với nhu cầu gia tăng của nhà

đầu tư về tính bền vững. Để giải quyết những lo ngại về khí hậu, Việt Nam đã ưu tiên thực hiện ESG thông qua việc hoàn thiện chính sách pháp luật như Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 6/10/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, trong đó yêu cầu các công ty niêm yết phải lập báo cáo hàng năm về tác động môi trường và xã hội. Năm 2016, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam (SSC) hợp tác với Nhóm Ngân hàng thế giới xuất bản Hướng dẫn về thông tin môi trường, xã hội; phối hợp với Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HoSE) và Cơ quan Hợp tác Đức (GIZ) giới thiệu Chỉ số PTBV (VNSI) trên HoSE vào tháng 7/2017. Chỉ số này tuân thủ các tiêu chuẩn toàn cầu như Nguyên tắc quản trị DN của Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD); Tiêu chuẩn GRI về Báo cáo PTBV (một hệ thống tiêu chuẩn quốc tế được ban hành năm 2016, với mục tiêu hỗ trợ các tổ chức báo cáo về hoạt động tài trợ bền vững nhằm đảm bảo tính minh bạch), từ đó xác định những phương pháp tốt nhất về môi trường, xã hội, quản trị DN trong các công ty niêm yết.

Tại COP26 diễn ra ở Glasgow, Vương quốc Anh ngày 31/10/2021, Chính phủ Việt Nam đã đưa ra cam kết với những mục tiêu mạnh mẽ về khí hậu, bao gồm đạt mức phát thải ròng bằng "0" (Net-zero) vào năm 2050; chấm dứt nạn phá rừng vào năm 2030 và loại bỏ năng lượng từ than đá vào năm 2040, nhấn mạnh sự quyết tâm của Chính phủ đối với vấn đề bền vững toàn cầu và nguyên tắc ESG. Đến COP27, diễn ra tại Sharm el-Sheikh, Cộng hòa Arab Ai Cập ngày 6/11/2022, Việt Nam tiếp tục khẳng định cam kết với quốc tế về chuyển đổi năng lượng, đẩy mạnh giảm phát thải trong nhiều ngành nghề, lĩnh vực và một lần nữa tái khẳng định sẽ đưa mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050.

Việc xác định ESG là 3 trụ cột trong xu thế kinh doanh mới, gắn bó chặt chẽ với nhau, thực hiện ESG cũng chính là sản xuất, kinh doanh bền vững theo Quyết định số 167/QĐ-TTG ngày 8/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ DN khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022 - 2025. Theo đó, lợi ích kinh tế của DN phải hài hòa với lợi ích của môi trường, xã hội, đó là người lao động, đối tác, tổ chức tín dụng, khách hàng, bạn hàng và xã hội. Cũng trong năm 2022, Hội đồng DN vì sự PTBV Việt Nam (VBCSD) thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã xây dựng Bộ chỉ số CSI 2022 với 130 chỉ số, tích hợp đầy đủ các vấn đề ESG, được xem như một công cụ hỗ trợ quản trị DN bền vững, giúp DN có thể tự đánh giá "sức khỏe" trên các khía cạnh Kinh tế - Xã



ESG - MÔI TRƯỜNG, QUẢN TRỊ, XÃ HỘI

ESG là viết tắt của Environmental, Social và Governance (môi trường, xã hội và quản trị). Đây là một bộ tiêu chuẩn mà các doanh nghiệp sử dụng để đánh giá tiềm năng phát triển bền vững và an toàn của một công ty.



Environmental (Môi trường):

Các yếu tố liên quan đến môi trường bao gồm việc quản lý tài nguyên và năng lượng, ô nhiễm, biến đổi khí hậu, bảo vệ đa dạng sinh học, và tuân thủ quy định môi trường.



Social (Xã hội):

Các yếu tố xã hội bao gồm các chính sách về lao động, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, quan hệ lao động, quyền con người, và sự tác động của doanh nghiệp đến cộng đồng.



Governance (Quản trị):

Các yếu tố quản trị bao gồm cấu trúc quản lý, quyền của cổ đông, quản lý rủi ro, tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của ban lãnh đạo.

▲ ESG là các yếu tố đánh giá hoạt động của DN theo 3 khía cạnh môi trường, xã hội và quản trị

hội - Môi trường; việc sử dụng CSI cũng hỗ trợ DN thực hành khung đánh giá ESG.

Năm 2023, Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII) đã được phê duyệt theo Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ, đây là sáng kiến cải cách năng lượng phù hợp với các giải pháp bền vững. Ngoài ra, Việt Nam dự định ra mắt sản phẩm giao dịch các-bon vào năm 2028, theo dự án mẫu của Bộ TN&MT, nhằm mục đích giảm khí thải nhà kính, bảo vệ tầng ô-zôn và phát triển thị trường các-bon, phù hợp với Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Đề xuất cũng đưa ra kế hoạch thí điểm thị trường tín dụng các-bon vào năm 2025, với mục tiêu lập ra các quy định cho quản lý tín dụng các-bon và trao đổi hạn ngạch khí thải nhà kính đến cuối năm 2027. Hy vọng của Việt Nam là bán được khoảng 57 triệu tín dụng các-bon hàng năm cho các tổ chức quốc tế, với giá thành 5 USD/1 tín dụng.

2.2. Thách thức cản trở tiến trình ESG ở Việt Nam

Theo Báo cáo của Công ty FPT Digital về ESG và CDS, 60% DN Việt Nam trên hành trình thực hiện mục tiêu ESG có quy mô nhỏ và vừa, phần lớn đang trong giai đoạn sơ khai. Các DN có xu hướng ưu tiên khía cạnh “G” (Quản trị DN) hơn “E” (Môi trường) và “S” (Xã hội), cụ thể, có 62% DN xếp

hạng “Quản trị” là ưu tiên hàng đầu trong chương trình điều hành. Trên thực tế, các nhà lãnh đạo cho rằng việc tập trung vào “Quản trị” sẽ giúp họ đưa ra quyết định tốt hơn cho cả 2 lĩnh vực “Môi trường” và “Xã hội”. Hơn nữa, trong số 66% DN đã áp dụng Chương trình ESG, chỉ có 24% cho rằng họ sở hữu cấu trúc quản trị rõ ràng với các cam kết và nghĩa vụ ESG.

Báo cáo “Mức độ sẵn sàng thực hành ESG tại Việt Nam năm 2022” do PwC (PricewaterhouseCoopers - Một trong 4 công ty kiểm toán hàng đầu thế giới, cùng với Deloitte, Ernst & Young, KPMG) và Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD) thực hiện cho thấy, chỉ 28% DN có thể sử dụng chỉ số toàn diện để theo dõi xu hướng, quá trình triển khai ESG; 71% DN thiếu hiểu biết về những dữ liệu cần thiết để báo cáo và 70% DN không có hoặc cung cấp rất ít báo cáo; 36% DN phụ thuộc vào bên thứ 3 để công bố báo cáo ESG. Như vậy, việc thực hiện ESG của DN còn gặp nhiều khó khăn do mới dừng ở mức xem xét yếu tố sẵn sàng thực hành ESG trong thời gian ngắn và trung hạn, chưa tập trung đặt ra chiến lược bao trùm để triển khai một cách có hệ thống.

Những hạn chế về tài chính là cản trở đáng kể việc triển khai ESG cho các DN, bởi DN niêm yết công khai phải thực hiện đánh giá và công bố báo cáo ESG hàng năm theo quy định. Các chương



trình ESG hiệu quả đòi hỏi phải liên tục theo dõi, đánh giá chỉ số hiệu suất, nguồn lực tài chính, khả năng công nghệ mà nhiều DN vừa và nhỏ còn thiếu. Do đó, chỉ một số ít DN Việt Nam quy mô lớn và công ty niêm yết công khai có thể triển khai đầy đủ các chiến lược ESG toàn diện, nhấn mạnh những thách thức do hạn chế về tài chính trong việc đáp ứng các tiêu chí ESG. Báo cáo “Mức độ sẵn sàng thực hành ESG tại Việt Nam năm 2022” cũng chỉ ra, 60% DN tham gia khảo sát thiếu kiến thức về ESG đang phải đối mặt với khoảng cách đáng kể về quản trị và báo cáo ESG trong tương quan với tình hình chung ở Việt Nam. Cụ thể, đối với các DN FDI, 57% DN đã lập kế hoạch cũng như cam kết thực hiện ESG, trong khi đó, 16% không có bất cứ cam kết nào và 27% đang dự kiến lập kế hoạch trong khoảng thời gian từ 2 - 4 năm tới. Tương tự, đối với khối DN niêm yết của Việt Nam, chỉ có 35% đã lập kế hoạch triển khai ESG và có tới 58% dự kiến sẽ thực hiện trong khoảng thời gian từ 2 - 4 năm tới; tỷ lệ này với các DN tư nhân tương ứng là 40%, 31%, 29%.

Bên cạnh đó, khoảng 20% DN tại Việt Nam, đặc biệt là DN vừa và nhỏ có ít hơn 200 nhân viên, hiện đang thiếu cam kết hoặc kế hoạch về ESG, điều này khớp với kết quả toàn cầu từ cuộc khảo sát của PwC. Việc thiếu quy định minh bạch cũng ảnh hưởng đến 67% công ty, điều này cho thấy sự cần thiết phải có hướng dẫn chi tiết, lộ trình quốc gia toàn diện và một sân chơi bình đẳng để thúc đẩy các chiến lược ESG. Nhiều DN đang chờ đợi sự rõ ràng về quy tắc tài chính xanh của Việt Nam và các lĩnh vực mục tiêu từ cơ quan quản lý. Một thách thức nữa là sự thiếu tập trung vào việc nâng cao kỹ năng cho Hội đồng quản trị trong các vấn đề ESG, bởi hiện tại chỉ có 29% số người tham gia khảo sát tin vào khả năng của Hội đồng quản trị. Hơn nữa, các DN gặp khó khăn về những tiêu chuẩn, chỉ số khác nhau, như Chỉ số hài lòng của khách hàng (CSI), ISO 26000 và Chỉ số PTBV (VNSI), làm phức tạp quá trình ra quyết định của DN trong việc lựa chọn cũng như triển khai các hoạt động PTBV.

Mặt khác, dữ liệu liên quan đến ESG phức tạp và đa dạng, đặt ra thách thức đối với việc thu thập và đảm bảo chất lượng. Các DN thường gặp khó khăn trong việc xử lý, phân tích dữ liệu này do quy tắc thu thập không rõ ràng, thiếu chuẩn hóa và các tiêu chuẩn báo cáo không nhất quán đối với những chỉ số ESG, dẫn đến khoảng cách minh bạch, sự không chắc chắn về nguồn gốc, chất lượng dữ liệu, khiến cho việc so sánh, đánh giá hiệu suất của công ty trở nên khó khăn.

3. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Xuất phát từ thực trạng trên, tùy ngành nghề, quy mô và mục tiêu mà mỗi DN có kế hoạch, chiến lược thực hiện ESG phù hợp, tuy nhiên, để có cơ sở xây dựng lộ trình và thực hành ESG đạt hiệu quả cao nhất, các DN cần tập trung vào một số giải pháp trọng tâm sau.

Thứ nhất, xác định tầm nhìn, mục tiêu, hiện trạng: DN cần có tầm nhìn, mục tiêu bền vững; xác định những vấn đề về môi trường và xã hội quan trọng, liên quan đến lĩnh vực hoạt động. Cùng với đó là mục tiêu, giải pháp cụ thể để xử lý (giảm phát thải, gia tăng sử dụng năng lượng tái tạo, đảm bảo chuỗi cung ứng công bằng...). Đồng thời, DN cũng cần tự đánh giá tình hình tài chính, nguồn nhân lực, vị trí...; tìm hiểu mức độ ảnh hưởng khi áp dụng các quy tắc PTBV theo ESG vào hoạt động của đơn vị.

Thứ hai, thiết lập chiến lược: Dựa trên 3 trụ cột Môi trường - Xã hội - Quản trị của ESG, DN lên ý tưởng và thiết lập chiến lược phù hợp; xây dựng kế hoạch dựa trên các chỉ số, tiêu chí để theo dõi quá trình phát triển, đánh giá tác động, chẳng hạn như lượng năng lượng tiêu thụ, khí thải các-bon, tỷ lệ tái chế... từ đó đề ra chiến lược sử dụng tài nguyên một cách hợp lý, hiệu quả. DN cũng nên phát triển kế hoạch cho chuỗi cung ứng và hợp tác với đối tác để nâng cao hiệu suất, giảm thiểu tác động đến môi trường, đồng thời mở ra cơ hội kinh doanh và nâng cao thương hiệu, hướng đến mục tiêu PTBV.

Thứ ba, đào tạo kiến thức về ESG cho DN: Đây là điều rất cần thiết, có thể thực hiện thông qua một số hình thức như: (i) Đào tạo nội bộ: Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, hội thảo hoặc khóa học nội bộ với chuyên gia về ESG để giới thiệu, thảo luận về khái niệm cơ bản và thực hành ESG trong ngành của từng loại hình DN. (ii) Khóa học trực tuyến: Đăng ký khóa học trực tuyến về ESG từ các tổ chức, trường đại học hoặc đơn vị đào tạo chuyên nghiệp với những nội dung cập nhật và thích hợp cho DN. (iii) Tư vấn từ chuyên gia: Tìm kiếm sự tư vấn từ chuyên gia hoặc công ty tư vấn ESG để hỗ trợ DN hiểu rõ hơn về vấn đề triển khai và đánh giá ESG. (iv) Thực hành, học hỏi kinh nghiệm từ các mô hình điểm trong triển khai ESG thông qua những chuyến tham quan trực tiếp, từ đó giúp DN có chiến lược áp dụng hiệu quả. (v) Phát triển hệ thống theo dõi, đánh giá kết quả triển khai ESG để đo lường hiệu quả và thúc đẩy sự cải thiện liên tục cho DN.

Thứ tư, xây dựng lộ trình chuyển đổi ESG và kế hoạch thực hiện các mục tiêu PTBV: Để quá trình



thực thi ESG được thuận lợi thì vấn đề xây dựng lộ trình chuyển đổi các mô hình trong DN là rất cần thiết. Đây cũng là căn cứ quan trọng để nhân sự thích nghi và phối hợp thực hiện một cách nhanh chóng, hiệu quả. Trước khi thực hiện, DN cần tổng hợp những yếu tố nền điều chỉnh và nhân sự liên quan, đảm bảo tiến độ, khả năng thành công. Trong quá trình thực hiện giải pháp theo kế hoạch đã đề ra, DN nên khuyến khích, thường xuyên thông báo nội bộ để nhân viên hiểu rõ và có động lực cho sự PTBV thật sự.

Thứ năm, đánh giá, báo cáo và tối ưu: Để đảm bảo chiến lược PTBV đạt hiệu quả, DN cần thực hiện việc theo dõi, đánh giá thường xuyên, qua đó xác định điểm mạnh, điểm yếu để tìm giải pháp cải thiện hiệu suất và tối ưu hóa quy trình. Công cụ, phương pháp đánh giá có thể bao gồm theo dõi tiến độ đối với các mục tiêu bền vững đã đề ra; đánh giá tác động môi trường; kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật; khảo sát ý kiến khách hàng... Cuối cùng, DN cần truyền đạt thông tin về ESG đến các tổ chức liên quan và cộng đồng để thể hiện nỗ lực hướng đến PTBV với khách hàng, đối tác, cổ đông.

Thứ sáu, xác định mối quan hệ tương hỗ giữa CDS và chuyển đổi xanh: Tính bền vững đang là ưu tiên hàng đầu trong hoạt động của mọi DN trên toàn thế giới và mục tiêu ESG là một trong những trọng tâm chính của các chương trình CDS. Kết quả nghiên cứu từ BCG Global Digital Transformation Survey 2021 chỉ ra, có tới 80% DN có kế hoạch gia tăng đầu tư vào tính bền vững và 60% DN coi ESG là tiêu chí chủ chốt trong việc lựa chọn, ưu tiên sáng kiến số. CDS là phương tiện để hiện thực hóa mục tiêu ESG và ngược lại, ESG giúp định hình tiêu chuẩn, thủ tục, quy định, thỏa thuận... để thực hiện hiệu quả các chương trình CDS. Do đó, về mặt chiến lược, để đạt được mục tiêu ESG và xây dựng tính bền vững như một lợi thế cạnh tranh, DN cần tích hợp chuyển đổi xanh, CDS vào chiến lược kinh doanh một cách có hệ thống ngay từ đầu theo 4 bước: Khảo sát và đánh giá; tích hợp mục tiêu ESG; xây dựng lộ trình Digital ESG; nâng cao nhận thức. Trong đó, con người luôn là yếu tố quan trọng hàng đầu, vì vậy, DN cần ưu tiên chuyển đổi về tư duy thông qua các chương trình nâng cao nhận thức và xây dựng năng lực số, từ việc đào tạo, truyền thông, hướng tới xây dựng giải pháp toàn diện là văn hóa số.

Kết luận: ESG không chỉ là xu hướng mà còn là khuôn khổ quan trọng cho sự bền vững và thành

công của DN. Với mục tiêu tầm nhìn đến năm 2050, Việt Nam không chỉ trở thành nước có nền nông nghiệp hàng đầu thế giới mà còn là quốc gia có ngành công nghiệp chế biến hiện đại, hiệu quả và thân thiện với môi trường. Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ DN trong nước phát triển theo định hướng bền vững. Bằng cách hiểu được động lực đằng sau ESG và triển khai chiến lược trên thực tế, hy vọng các DN Việt Nam có thể vượt qua được mọi khó khăn, thách thức, áp dụng hiệu quả ESG vào hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng đến PTBV, lâu dài■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính, 2015. Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 6/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
2. Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HoSE), 2017. Chỉ số PTBV (VNSI) trên HoSE tháng 7/2017.
3. Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 8/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ DN khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022 - 2025.
4. Hội đồng DN vì sự PTBV Việt Nam (VBCSD), 2022. Bộ chỉ số CSI 2022 với 130 chỉ số, tích hợp đầy đủ các vấn đề ESG, là công cụ hỗ trợ quản trị DN bền vững, giúp DN có thể tự đánh giá "sức khỏe" trên các khía cạnh kinh tế - xã hội - môi trường.
5. PWC, 2022. Báo cáo về Mức độ sẵn sàng thực hành ESG tại Việt Nam năm 2022 do PwC (PricewaterhouseCoopers) và Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD) thực hiện. <https://www.pwc.com>, truy cập ngày 10/2/2024.
6. Chính phủ, 2023. Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch điện VIII.
7. FPT Digital, 2023. Báo cáo của Công ty FPT Digital về ESG và CDS.
8. Anh Nhi (2023). Tích hợp ESG vào chiến lược phát triển doanh nghiệp. <https://vneconomy.vn>, ngày 11/4/2023.
9. The Global Compact, 2004. Who Cares Wins - Connecting Financial Markets to a Changing World. <https://documents1.worldbank.org>, truy cập ngày 18/2/2024.
10. Bowen, H.R. & Bowen, P.G. & Gond, P. (2013). Social responsibilities of the businessman. Federal Council of the Churches of Christ in America. Pp. 1 - 248.
11. Bloomberg Intelligence (BI), 2022. Báo cáo của BI về thực hành ESG tháng 1/2022.